

Bảng câu hỏi điều tra dành cho công nhân di trú (Vietnamese)



LANG		UNIT		ID			CN
1	2	3	4	5	6	7	8
1	4						1

Bản điều tra tình trạng sức khỏe của công nhân di trú năm 2005

Xin chào tất cả các bạn công nhân nước ngoài ở Hàn Quốc !

Nhờ sự giúp đỡ của Hiệp hội phát triển y tế quốc tế Hàn Quốc (viết tắt là KIFHAD), chúng tôi tiến hành chương trình điều tra tìm hiểu về tình trạng sức khỏe của công nhân di trú ở Hàn Quốc.

Mục đích của công việc điều tra này là nhằm hiểu rõ thực trạng sức khỏe của công nhân di trú trên toàn quốc, đồng thời tìm ra những khó khăn đang vấp phải của hệ thống chăm sóc sức khỏe công nhân di trú hiện nay. Từ đó, đề xuất các chính sách và phương pháp giải quyết nhằm xây dựng nên một hệ thống phúc lợi xã hội để chăm sóc tốt hơn cho sức khỏe công nhân di trú. Câu trả lời của bạn sẽ là cơ sở để thiết lập nên những chính sách chăm sóc sức khỏe cho công nhân di trú trên toàn Hàn Quốc.

Khi trả lời những câu hỏi này, xin các bạn đừng thảo luận với những người xung quanh. Ý kiến cá nhân của bạn chỉ được dùng để phân tích dữ liệu chung mà thôi. Dù vậy, chúng tôi sẽ bảo mật tuyệt đối cho những thông tin này. Xin hãy trả lời tất cả các câu hỏi theo trình tự từ đầu đến cuối.

Số lượng câu hỏi có vẻ nhiều, song chỉ cần 20 phút là bạn có thể trả lời hết.

Cuối cùng, chúng tôi xin chân thành cảm ơn bạn đã bỏ chút thời giờ quý báu để trả lời những câu hỏi này.

Tháng 10 năm 2005



Điều tra chính

Dong-Hoon SEOL (Trường đại học quốc gia Chonbuk)

Các điều tra viên

Seung-Kwon HONG (Đại học quốc gia Seoul)

Hyung Ung GOH (Tổ chức quốc tế về vấn đề di trú)

In-Tae KIM (Bệnh xá Raphael)

Xin hãy đánh dấu '✓' vào khoảng trống '_____' hoặc viết số vào trong dấu '()'.
Hãy chọn câu trả lời đầu tiên mà bạn nghĩ đến.

Nếu bạn muốn biết thêm thông tin về nghiên cứu này xin liên hệ theo địa chỉ:

IOM Seoul, Room #910 Union Center

837-11 Yeoksam-dong, Gangnam-gu, Seoul 135-754 Korea

Tel.: (02) 6245-7647 Fax: (02) 6245-7648

KIFHAD, #401 Training Center, Korea Center for Disease Control and Prevention

5 Nokbeoun-dong, Eunpyoung-gu, Seoul, 122-701 Korea

Tel.: (02) 386-3102-3 Fax: (02) 386-3155

A. Thông tin cá nhân

1. Quốc tịch của bạn là gì ?
- (1) Người Bangladesh
 (2) Người Trung Quốc (Chuyển tới câu hỏi số #1-1)
 (3) Người Ấn Độ
 (4) Người Indonesia
 (5) Người Iran
 (6) Người Ghana
 (7) Người Nhật Bản (Chuyển đến câu hỏi số #1-1)
 (8) Người Kazakhstan (Chuyển đến câu hỏi số #1-1)
 (9) Người Kyrgyzstania
 (10) Người Mông cổ
 (11) Người Miến Điện
 (12) Người Nê Pan
 (13) Người Nigeria
 (14) Người Pakistan
 (15) Người Philipin
 (16) Người Nga (Chuyển tới câu hỏi số #1-1)
 (17) Người Sri Lanka
 (18) Người Thái Lan
 (19) Người Uzbekistan (Chuyển đến câu hỏi số #1-1)
 (20) Người Việt Nam
 (21) Người nước khác ()

1-1. Bạn có phải là người dân tộc Hàn (hoặc có huyết thống với dân tộc Hàn) hay không?

- (1) Có
 (2) Không

2. Giới tính của bạn là gì ?

- (1) Nam
 (2) Nữ

3. Bạn sinh năm nào?

Sinh năm 19()

4. Tình trạng hôn nhân thực tế của bạn thế nào?

- (1) Chưa lập gia đình
 (2) Đã lập gia đình
 (3) Đã sống ly thân
 (4) Ở góa
 (5) Đã ly dị
 (6) Câu trả lời khác ()

5. Học vấn của bạn ở trình độ nào?

- (1) Không đi học
 (2) Học hết cấp một
 (3) Học hết cấp hai
 (4) Học hết cấp ba
 (5) Tốt nghiệp cao đẳng(2 năm)
 (6) Tốt nghiệp đại học(4 năm)
 (7) Sau đại học(Thạc sỹ)
 (8) Sau đại học (Tiến sỹ)

6. Bạn đã đi học chính thức là bao nhiêu năm(tính từ tiểu học)?

() năm

7. Tôn giáo của bạn là gì?

- (1) Không có tôn giáo
 (2) Đạo Tin lành
 (3) Đạo Thiên Chúa
 (4) Buddhism
 (5) Đạo Hindu(Ấn Độ giáo)
 (6) Đạo Hồi
 (7) Các tôn giáo khác ()

8. Khi còn ở quê hương mình, bạn đã đi làm bao giờ chưa?

(1) Rồi (Chuyển tới câu8-1 và8-2)

(2) Chưa (Chuyển tới câu8-3)

8-1. (Nếu bạn trả lời “Rồi” cho câu hỏi trên thì xin hỏi tiếp: Ngay trước khi sang Hàn, công việc bạn đã làm là gì? Nếu không tìm được câu trả lời chính xác thì hãy chọn một công việc tương tự với các nghề sau đây:

(01) Luật sư

(02) thợ kĩ thuật

(03) Quản lý

(04) Trưởng phòng

(05) Chủ doanh nghiệp nhỏ

(06) Lãnh đạo tập đoàn

(07) Giáo viên

(08) Đại lý bảo hiểm

(09) Secretary

(10) Người bán hàng

(11) Đánh máy văn phòng

(12) Thư kí văn phòng

(13) Quản đốc

(14) Công nhân lành nghề

(15) Thợ máy

(16) Công nhân cơ khí trong nhà máy

(17) Bảo vệ

(18) Bồi bàn

(19) Nhân viên bốc vác

(20) Người lao động

(21) Ngư dân, nông dân

8-2. (Nếu bạn trả lời “rồi” ở câu trên) Công việc bạn đã làm so với công việc hiện tại bạn đang làm ở Hàn Quốc có gì giống nhau không, và giống ở mức độ nào?

(1) Hầu như là giống nhau

(2) Giống một phần

(3) Khác đôi chút

(4) Hoàn toàn khác

8-3. (Nếu trả lời “Chưa” ở câu hỏi trên) Ngay trước khi sang Hàn Quốc, nghề nghiệp của bạn là gì ?

(1) Sinh viên

(2) Nội trợ

(3) Lính quân đội

(4) Thất nghiệp

(5) Nghề khác ()

9. Bạn đến Hàn Quốc khi nào? (Nếu bạn đã đến Hàn Quốc nhiều lần trước đây thì xin hãy điền thời gian lần đến gần nhất)

Năm () Tháng ()

10. Loại hình cư trú của hiện tại bạn là gì?(loại visa được ghi trong hộ chiếu)

(01) Tu nghiệp sinh công nghiệp do công ty đầu tư nước ngoài tuyển dụng (D-3-1)

(02) Tu nghiệp sinh công nghiệp do các công ty đại diện và KFSA tuyển dụng(D-3-2 to D-3-6)

(03) Công nhân làm việc sau thời gian tu nghiệp(E-8)

(04) Công nhân lao động phổ thông(không chuyên nghiệp) (E-9)

(05) Thuyền viên làm việc gần bờ (E-10)

(06) Nghệ thuật và giải trí(E-6)

(07) Khách du lịch ngắn hạn(C-3)

(08) Doanh nhân làm việc ngắn hạn (C-2)

(09) Miễn visa (B-1)

(10) Du lịch/ quá cảnh (B-2)

- ___ (11) Thăm thân, tụ họp gia đình(F-1)
___ (12) Loại visa khác(Loại gì? _____))
___ (13) Không có visa (vượt biên trái phép)

11. Hình thức cư trú hiện tại của bạn thế nào?

- ___ (1) Cư trú hợp pháp _____ (2) Cư trú bất hợp pháp.

12. Bạn đang sống ở vùng nào?

12-1. Khu vực hành chính

- | | |
|-----------------------------|--------------------------------|
| ___ (1) Seoul | ___ (2) Busan |
| ___ (3) Daegu | ___ (4) Incheon |
| ___ (5) Gwangju | ___ (6) Daejeon |
| ___ (7) Ulsan | ___ (8) Gyeonggi-do (province) |
| ___ (9) Gangwon-do | ___ (10) Chungcheong buk-do |
| ___ (11) Chungcheong nam-do | ___ (12) Jeonla buk-do |
| ___ (13) Jeonla nam-do | ___ (14) Gyeongsang buk-do |
| ___ (15) Gyeongsang nam-do | ___ (16) Jeju-do |

12-2. Khu vực bạn đang sống là đô thị hay nông thôn?

- ___ (1) Thành phố _____ (2) Nông thôn

13. Nhà bạn đang sống thuộc loại nào?

- ___ (1) Nhà sở hữu của bạn(hoặc của chồng/vợ)
___ (2) Nhà sở hữu của bố mẹ
___ (3) Nhà thuê theo năm _____ (4) Thuê theo tháng
___ (5) Kí túc xá _____ (6) Thuê khu chung cư
___ (7) Nhà người thân _____ (8) Nhà thuê chung với chủ nhà
___ (9) Nhà chung cư của nhà máy _____ (10) Không có nhà
___ (11) Phòng ở của tổ chức phi chính phủ _____ (12) Loại khác (_____)

14. Công việc của bạn hiện tại là gì ??

- ___ (1) Công nhân nhà máy(chuyển đến câu hỏi #14-1)
___ (2) Công nhân xây dựng (được biết đến với tên Nōkata-tức là công việc vất vả như nô lệ vậy)
___ (3) Công nhân trong ngành sản xuất thủy hải sản hoặc đánh bắt hải sản công nghiệp
___ (4) Công nhân làm nông nghiệp, lâm nghiệp, nông trại
___ (5) Đầu bếp nhà hàng, vệ sinh, phục vụ
___ (6) Người trông nom nhà cửa(khi chủ nhà vắng mặt)
___ (7) Trông nhà, nội trợ
___ (8) Bồi bàn trong nhà hàng
___ (9) Nghề khác (_____)

14-1. (Câu này chỉ dành cho công nhân làm việc ở nhà máy) Công ty bạn đang làm sản xuất sản phẩm gì?

- ___ (1) Thức ăn, đồ uống, thuốc lá
 ___ (2) Dệt sợi, vải và thuộc da công nghiệp
 ___ (3) Gỗ, đồ gỗ, kể cả đồ nội thất
 ___ (4) Giấy và sản phẩm giấy, in ấn, xuất bản
 ___ (5) Sản phẩm hoá học, dầu mỡ, than đá, cao su, đồ nhựa
 ___ (6) Sản phẩm quặng phi kim, không bao gồm các sản phẩm dầu hoả và than đá
 ___ (7) Công nghiệp luyện kim thô
 ___ (8) Các sản phẩm giả kim, máy móc và trang thiết bị
 ___ (9) Các ngành sản xuất công nghiệp khác

15. Mỗi tuần bạn làm việc mấy giờ?

() giờ

16. Lương tháng trung bình của bạn là bao nhiêu? (tổng thu nhập bao gồm cả tiền thưởng, tiền làm ngoài giờ)

() man (1 man =10 nghìn won)

17. Sau đây là những câu hỏi về mức độ nguy hiểm ở nơi làm việc. Hãy đánh dấu ✓ vào cột “Có” hoặc “Không” để chỉ ra bạn đã từng phải làm việc trong môi trường nguy hiểm đó hay chưa và mức độ nghiêm trọng như thế nào

Nguyên nhân và các điều kiện nguy hiểm	Có hay chưa?		Nghiêm trọng như thế nào?			
	Có	Chưa	Không hề nghiêm trọng	Ít nghiêm trọng	Nghiêm trọng một phần nào đó	Rất nghiêm trọng
A. Đèn chiếu sáng không thích hợp (tối quá không làm được)	(1)	(2)	(1)	(2)	(3)	(4)
B. Tiếng ồn(ồn ào)	(1)	(2)	(1)	(2)	(3)	(4)
C. Hạt bụi (bụi sắt hoặc gỗ, bụi bần)	(1)	(2)	(1)	(2)	(3)	(4)
D. Chất hoá học(dung môi, sơn v.v.)	(1)	(2)	(1)	(2)	(3)	(4)
E. Nâng hàng nặng liên tục	(1)	(2)	(1)	(2)	(3)	(4)
F. Làm việc lâu trong tư thế không thoải mái	(1)	(2)	(1)	(2)	(3)	(4)
G. Làm việc với máy móc, thiết bị nguy hiểm,(đột dập, máy tiện, máy cắt, máy ép tạo khuôn.v.v..)	(1)	(2)	(1)	(2)	(3)	(4)
H. Làm việc mà không có đồ bảo hộ hoặc làm việc với máy đã bị hỏng hóc	(1)	(2)	(1)	(2)	(3)	(4)
I. Làm với máy móc không đảm bảo an toàn	(1)	(2)	(1)	(2)	(3)	(4)

18. Bạn có cảm thấy hài lòng hay không về những nội dung sau đây? Hãy đánh dấu ✓ vào những chỗ thích hợp.

Mức độ hài lòng ở nhà máy	Rất bất mãn	Bất mãn ở một vài điểm	Chẳng bất mãn ở cũng chẳng hài lòng	Hài lòng ở một vài điểm	Rất hài lòng
A. Lượng công việc	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
B. Tiền lương và các loại tiền phụ cấp khác	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
C. Đồ ăn (do công ty cung cấp)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
D. Mức độ an toàn nơi làm việc	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
E. Trang thiết bị nhà ở(kí túc xá)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
F. Bảo hiểm y tế	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
G. Khả năng giải quyết vấn đề	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
H. Trang thiết bị giải trí	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I. Cam kết thời gian tuyển dụng	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

19. Hãy xác định năng lực tiếng Hàn của bạn ở mức độ nào theo bảng sau

Kĩ năng	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Kém	Rất kém
A. Nói	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
B. Nghe	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
C. Đọc	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
D. Viết	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

20. Trung bình bạn làm mỗi ngày mấy giờ đồng hồ?(trong ngày thường)?

A. Số giờ làm việc ở nhà máy: () giờ

B. Số giờ làm việc nhà: () giờ

21. Kể cả công việc ở nhà máy và ở nhà, mỗi ngày bạn thực hiện mấy giờ đối với các hoạt động sau?

A. Lao động tay chân hoặc tập thể thao loại nặng

___ (1) Không làm gì cả

___ (2) Ít hơn 1 tiếng

___ (3) Hơn 1 tiếng

B. Đi bộ hoặc đứng

___ (1) Ít hơn 1 tiếng

___ (2) Từ 1 đến 3 tiếng

___ (3) Nhiều hơn 3 tiếng

C. Ngồi

___ (1) Ít hơn 3 tiếng

___ (2) Từ 3 đến 8 tiếng

___ (3) Hơn 8 tiếng

B. Hút thuốc và Uống rượu bia

22. Hiện nay bạn có hút thuốc không?

___ (1) Không (Chuyển tới câu hỏi #23)

___ (2) Có (Chuyển tới câu hỏi #22-1 và câu #22-2)

___ (3) Tôi đã từng hút nhưng giờ đã bỏ thuốc rồi. (Chuyển tới câu hỏi #22-3, 22-4, 22-5)

22-1. (Nếu hiện nay bạn vẫn hút thuốc) Bạn bắt đầu hút thuốc từ bao giờ?
Từ khi tôi () tuổi.

22-2. (Nếu hiện nay bạn vẫn hút thuốc) Mỗi ngày bạn hút mấy điếu?(tính trung bình)?
() điếu một ngày

22-3. (Nếu bạn đã từng hút và đã bỏ thuốc) Bạn đã hút thuốc từ khi nào?
Từ khi tôi () tuổi

22-4. (Nếu bạn đã từng hút và bỏ thuốc) Trước đây, mỗi ngày bạn đã hút mấy điếu?(tính trung bình)
() điếu một ngày

22-5. (Nếu bạn đã từng hút và đã bỏ thuốc) Từ khi bạn bỏ thuốc đến nay đã được bao lâu?
() năm () tháng

23. Bạn uống rượu bia bao nhiêu lâu một lần và uống mỗi lần uống bao nhiêu? Hãy điền vào phần thích hợp dưới đây.

	Mức độ uống thường xuyên							Số lượng uống mỗi lần
	Không uống hoặc uống ít hơn mỗi tháng một lần	Mỗi tháng một lần	Từ 2 đến 3 lần mỗi tháng	Từ 1 đến 2 lần mỗi tuần	Từ 3 đến 4 lần mỗi tuần	Từ 5 đến 6 lần mỗi tuần	Hầu như ngày nào cũng uống	
Uống	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	() chai
A. Soju	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	() chai
B. Bia	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	() chai

32. Những câu hỏi sau đây hỏi về mức độ thường xuyên của các biểu hiện, triệu chứng. Hãy điền dấu ✓ vào nội dung thích hợp căn cứ vào 7 ngày gần đây nhất (kể cả hôm nay)

Triệu chứng và biểu hiện	Không hề dù chỉ là một chút ít	Đôi khi	Thường thường là như vậy	Hầu như mọi lúc đều như vậy
A. Tôi thấy lo lắng và căng thẳng nhiều hơn trước	(0)	(1)	(2)	(3)
B. Tôi thấy sợ hãi vì lý do nào cả	(0)	(1)	(2)	(3)
C. Tôi dễ bị ám ảnh hoặc sợ hãi	(0)	(1)	(2)	(3)
D. Tôi thấy thần kinh yếu hẳn, thể xác và tinh thần không ăn nhập với nhau	(0)	(1)	(2)	(3)
E. Tôi thấy mọi thứ đều tốt đẹp và sẽ chẳng có điều gì xấu xảy ra cả	(0)	(1)	(2)	(3)
F. Chân tay tôi rã rời và run lẩy bẩy	(0)	(1)	(2)	(3)
G. Chứng đau đầu, đau cổ và đau lưng làm tôi thấy chán	(0)	(1)	(2)	(3)
H. Tôi dễ dàng cảm thấy yếu đuối và mệt mỏi	(0)	(1)	(2)	(3)
I. Tôi thấy lòng bình yên và có thể ngồi lâu được	(0)	(1)	(2)	(3)
J. Tôi thấy tim tôi đập nhanh	(0)	(1)	(2)	(3)
K. Tôi khổ sở vì chóng mặt	(0)	(1)	(2)	(3)
L. Đôi khi tôi bị ngất xỉu hoặc có cảm giác giống như vậy	(0)	(1)	(2)	(3)
M. Tôi thấy thoải mái khi thở ra hít vào	(0)	(1)	(2)	(3)
N. Tôi bị tê chân như có kiến bò	(0)	(1)	(2)	(3)
O. Đau dạ dày và tiêu hoá kém khiến tôi chán nản	(0)	(1)	(2)	(3)
P. Tôi đi tiểu thường xuyên	(0)	(1)	(2)	(3)
Q. Bàn tay tôi thường khô và nóng	(0)	(1)	(2)	(3)
R. Tôi dễ bị đỏ mặt và cảm thấy nóng mặt	(0)	(1)	(2)	(3)
S. Tôi hay cảm thấy buồn ngủ và ngủ rất ngon mỗi đêm	(0)	(1)	(2)	(3)
T. Tôi bị ác mộng	(0)	(1)	(2)	(3)

33. Sau đây là những biểu hiện, triệu chứng mà có thể các bạn đã trải qua nhiều lần. Hãy đọc kỹ và đánh dấu ✓ vào nội dung thích hợp để chỉ ra mức độ thường xuyên mà bạn đã trải qua trong vòng bảy ngày (kể cả ngày hôm nay).

Biểu hiện và triệu chứng	Tuyệt đối không có	Có đôi chút	Có ở mức độ vừa phải	Nhiều lần	Thường xuyên
A. Tôi cảm thấy lo lắng và không yên tâm	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)
B. Sự ham muốn tình dục giảm	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)
C. Tôi vô cảm và thấy tuyệt vọng	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)
D. Tôi cảm thấy muốn tự tử	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)
E. Thân thể và tâm hồn đều run rẩy	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)
F. Tôi khóc như mưa	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)
G. Tôi cảm thấy không thoát khỏi được cảm bầy	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)
H. Tôi hay bị hoảng hốt chẳng vì lý do gì	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)
I. Tôi hay tự trách mình	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)
J. Tôi cảm thấy cô đơn	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)
K. Tôi cảm thấy suy sụp	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)
L. Tôi lo lắng về mọi thứ	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)
M. Tôi chẳng thích thú điều gì cả	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)
N. Tôi cảm thấy sợ	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)
O. Nhịp tim tôi đập rất nhanh	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)
P. Tôi cảm thấy chẳng có tương lai gì cả	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)
Q. Tôi thấy căng thẳng	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)
R. Lúc nào tôi cũng cảm thấy gặp khó khăn	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)
S. Tôi thấy kinh hãi	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)
T. Tôi không bình tĩnh được	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)
U. Tôi cảm thấy như không tồn tại	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)
V. Tôi cảm thấy không thân thiện, không thực tế	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)
W. Tôi cảm thấy mất kiên nhẫn và sốt ruột	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)

F. Câu hỏi chỉ dành cho phụ nữ

Nếu bạn là nam thì xin hãy chuyển tới câu hỏi số #39.

34. Bạn đã bao giờ bị sẩy thai chưa?

- ___ (1) Chưa
___ (3) Hai lần

- ___ (2) Một lần
___ (4) Hơn 3 lần

41. Khi bạn sử dụng các cơ sở y tế này, những khó khăn bạn thường gặp phải là gì? Hãy chọn hai nguyên nhân thích hợp nhất với bạn trong số các câu sau

A. Nguyên nhân quan trọng nhất là: ()

B. Nguyên nhân thứ hai là ()

- (1) Phương tiện vận chuyển tồi tệ gây khó khăn
- (2) Tôi không có thời gian để đi bệnh viện hay trạm xá
- (3) Khó mà thanh toán các chi phí
- (4) Ngôn ngữ bất đồng khiến việc điều trị gặp nhiều khó khăn
- (5) Thủ tục phức tạp
- (6) Khó mà tìm được những thông tin cần thiết hoặc nhờ tư vấn
- (7) Không có vấn đề gì
- (8) Nguyên nhân khác ()

42. Lý do chính mà bạn không thể điều trị ở các cơ sở y tế là gì ?

- (1) Phương tiện vận chuyển tồi tệ gây khó khăn
- (2) Tôi không có thời gian để đi bệnh viện hay trạm xá
- (3) Khó mà thanh toán các chi phí
- (4) Không tìm được cơ sở y tế phù hợp
- (5) Không có đủ tư cách được hưởng bảo hiểm y tế
- (6) Khó mà tìm được những thông tin cần thiết hoặc nhờ tư vấn
- (7) Nguyên nhân khác ()

43. Bạn có khám sức khoẻ định kì vào những lúc cần thiết hay không?

- (1) Có (chuyển tới câu #43-1) (2) Không (chuyển tới câu #44)

43-1. Bạn thường khám sức khoẻ ở đâu?

- | | |
|---|--|
| <input type="checkbox"/> (1) Bệnh viện/Trạm xá | <input type="checkbox"/> (2) Bệnh viện y học dân tộc |
| <input type="checkbox"/> (3) Trung tâm sức khoẻ công cộng | <input type="checkbox"/> (4) Hiệu thuốc |
| <input type="checkbox"/> (5) Cơ sở y tế miễn phí | <input type="checkbox"/> (6) Nơi khác () |

Các câu hỏi sau đây liên quan đến việc sử dụng dịch vụ ở các cơ sở y tế công cộng.

44. Trong vòng một năm qua bạn có đến trung tâm y tế công cộng không?

- (1) Tôi đến thường xuyên (chuyển đến câu #45)
- (2) Tôi thỉnh thoảng đến đó (chuyển đến câu #45)
- (3) Tôi chưa bao giờ dùng cơ sở đó cả (chuyển đến câu #47)

45. Ở các trung tâm y tế công cộng đó bạn thường sử dụng dịch vụ nào? Hãy điền vào hai loại dịch vụ mà bạn sử dụng nhiều nhất.

A. Loại dịch vụ dùng nhiều nhất: ()

B. Loại thứ hai ()

- (1) Kiểm tra sức khỏe
- (2) Tiêm phòng(viêm gan, thương hàn, dịch tả v.v.)
- (3) Tiêm phòng và khám sức khỏe định kì cho trẻ nhỏ
- (4) Điều trị nội khoa
- (5) Điều trị răng hàm
- (6) Khám thai và kiểm tra định kỳ
- (7) Giáo dục sức khỏe cộng đồng
- (8) Trị liệu vật lý
- (9) Trung tâm chuyên môn
- (10) Dịch vụ y tá đến nhà
- (11) Các loại khác()

46. So với các cơ sở y tế khác, cơ sở y tế công cộng có những khó khăn gì?

___ (1) Ở xa quá khiến không thể đi đến đó được

___ (2) Dịch vụ điều trị không đa dạng

___ (3) Chất lượng điều trị thấp

___ (4) Tôi không có thời gian đi điều trị trong giờ hành chính.

___ (5) Nhân viên thì thô lỗ và không giải thích mọi thứ đến nơi đến chốn.

___ (6) Không có vấn đề gì

___ (7) Khó khăn khác ()

47. Nếu bạn chưa bao giờ đến trung tâm y tế công cộng, xin cho biết lý do là gì?

___ (1) Vì tôi không có tiền.

___ (2) Vì nó ở quá xa

___ (3) Tôi không biết nó ở đâu và ở đó có những loại dịch vụ gì.

___ (4) Tôi nghĩ chất lượng điều trị chắc là thấp

___ (5) Ở đó không có đủ dịch vụ cần thiết cho tôi.

___ (6) Lý do khác ()

48. Các câu hỏi sau đây liên quan đến mức độ hài lòng của bạn về cuộc sống ở Hàn Quốc nói chung. Bạn hài lòng hay bất mãn thế nào?

	Rất mãn	bất Bất mãn	Tạm tạm	Hài lòng	Rất hài lòng
A. Cuộc sống ở Hàn Quốc nói chung	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
B. Quan hệ với hàng xóm	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
C. Quan hệ với chủ công ty	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
D. Quan hệ với người Hàn cùng làm	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

Những câu sau đây hỏi về việc sử dụng các dịch vụ y tế miễn phí.

49. Bạn sử dụng dịch vụ ở trạm xá miễn phí bao lâu một lần?(thời gian trung bình trong một tháng)

() lần trong 1 tháng

50. Hãy chỉ ra mức độ hài lòng của bạn về dịch vụ y tế miễn phí trên nhiều phương diện khác nhau.

Các dịch vụ do cơ sở y tế miễn phí cung cấp	Rất bất mãn	Bất mãn	Tạm tạm	Hài lòng	Rất hài lòng
A. Khoảng cách thời gian điều trị	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
B. Thời gian điều trị	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
C. Thời gian chờ	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
D. Thủ tục điều trị	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
E. Cơ sở vật chất	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
F. Vị trí(nơi chốn) của cơ sở y tế miễn phí	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
G. Giao thông đi lại	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
H. Thủ tục hành chính	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I. Mức độ chất lượng điều trị	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
J. Sự phục vụ của các nhân viên tình nguyện	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

51. Chúng tôi mong muốn được nghe sự góp ý chi tiết của các bạn về dịch vụ ở các cơ sở y tế miễn phí. Bạn đã được phục vụ loại dịch vụ nào? Nếu bạn đã được phục vụ một cách đặc biệt thì xin hãy chỉ ra mức độ hài lòng, bất mãn cũng như các lý do nếu có trong bảng sau.

Các dịch vụ do cơ sở y tế miễn phí cung cấp	Dịch vụ phục vụ						Lý do bất mãn(xin hãy viết ra ở hàng dưới)
	Chưa hề nhận được dịch vụ nào	Được phục vụ					
	Rất thất vọng	Thất vọng	Tạm tạm	Hài lòng	Rất hài lòng		
A. Điều trị bước một gồm tư vấn về sức khỏe(điều kiện sức khỏe bệnh tình, bệnh sử v.v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	()
B. Dịch vụ sức khỏe tâm thần bao gồm cả các hoạt động của trung tâm như thông cảm, động viên, khích lệ cho bệnh nhân về mặt tinh thần	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	()
C. Giáo dục sức khỏe cộng đồng(ví dụ: bỏ hút thuốc, biện chứng và cách giữ gìn sức khỏe)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	()

55. Bạn nghĩ vấn đề nào là vấn đề nghiêm trọng nhất mà các cơ sở y tế miễn phí đang gặp phải? Hãy chọn một câu trả lời thích hợp trong các câu sau đây.

- (1) Thiếu nhân lực (2) Thiếu ngân sách
 (3) Thiếu dụng cụ y tế (4) Thiếu điều trị và tư vấn
 (5) Chờ đợi lâu (6) Chất lượng điều trị kém
 (7) Nhân viên tình nguyện không có chuyên môn
 (8) Ý kiến khác ()

56. Bạn có định tiếp tục sử dụng các trung tâm y tế miễn phí nữa hay không?

- (1) Có (2) Không

57. Bạn sẽ làm gì nếu các trung tâm y tế miễn phí bị đóng cửa? Hãy chọn một câu phù hợp nhất dưới đây:

- (1) Tôi sẽ sử dụng những bệnh viện/trạm xá bình thường khác
 (2) Tôi sẽ sử dụng hiệu thuốc
 (3) Tôi sẽ sử dụng trung tâm y tế công cộng
 (4) Tôi thậm chí không thể tưởng tượng được điều đó sẽ xảy ra
 (5) Ý kiến khác ()

58. Đây là câu hỏi cuối cùng. Các hình khuôn mặt sau đây biểu thị các trạng thái tình cảm. Hãy chọn một khuôn mặt thích hợp nhất để biểu thị cho sự hài lòng của bạn về cuộc sống ở Hàn Quốc nói chung.



(1)



(2)



(3)



(4)



(5)



(6)



(7)

Một lần nữa xin cảm ơn bạn đã hợp tác. Câu trả lời của bạn đã có đóng góp rất lớn cho nghiên cứu của chúng tôi. Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức để giải quyết những khó khăn của các bạn